

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính
không liên thông trong lĩnh vực Môi trường thuộc phạm vi
chức năng quản lý của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 17/2026/QĐ-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định 868/QĐ-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 2337/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tại Tờ trình số 155/TTr-BQL ngày 04 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ giải quyết 03 thủ tục hành chính không liên thông trong lĩnh vực Môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh.

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 1054/QĐ-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh.

Điều 3. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trình phê duyệt quy trình nội bộ, thiết lập quy trình điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và cập nhật, tích hợp việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đối với các thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này theo đúng quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành. 

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- VNPT tỉnh;
- Lưu: VT, XDCT, PVHCC^(KSTT). 



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT 03 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG TRONG LĨNH VỰC
MÔI TRƯỜNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được quy định tại các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường)	
1	STT 01, QĐ số 1054/QĐ-UBND ngày 27/3/2026	Thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường 1.010733	11 (mười hai) ngày đối với dự án đầu tư nhóm II và dự án thuộc thẩm quyền thẩm định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cụ thể: - Thời hạn thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường: Tối đa 09 (chín) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. - Thời điểm thông báo kết quả: trong	A. Thẩm định đối với các dự án nhóm II và dự án thuộc thẩm quyền thẩm định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh				Quyết định số 2337/QĐ-UBND ngày 31/5/2026
				0,25 ngày	A.I. Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường thẩm định báo cáo ĐTM: 8,25 ngày , cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày; 2. Chuyên viên xử lý: 7,75 ngày; - Kiểm tra hồ sơ, có văn bản đề nghị cử thành viên tham gia Hội đồng thẩm định; có văn bản lấy ý kiến đối với dự án có hoạt động xả nước thải vào công trình thủy lợi (nếu có); tổ chức khảo sát thực tế (nếu có).	0,25 ngày	0,25 ngày	

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được quy định tại các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyet)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường)	
			thời hạn thẩm định. - Thời hạn phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường: tối đa 02 (hai) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.		- Thành lập hội đồng thẩm định, gửi hồ sơ đến thành viên Hội đồng thẩm định nghiên cứu, thu phí thẩm định. - Tổ chức họp thẩm định, thông báo kết quả thẩm định. 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả (Văn bản thông báo kết quả thẩm định): 0,25 ngày. <i>(Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan phê duyệt)</i>			
				0,25 ngày	A.II. Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo ĐTM: 1,25 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,125 ngày; 2. Chuyên viên xử lý: Kiểm tra nội dung báo cáo ĐTM sau khi chỉnh sửa, bổ sung	0,25 ngày	0,25 ngày	

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được quy định tại các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyet)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường)	
					hoàn thiện; dự thảo quyết định phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo ĐTM hoặc văn bản trả hồ sơ (nếu có): 01 ngày. 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 0,125 ngày.			
			10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp dự án đầu tư công đặc biệt theo quy định của pháp luật về đầu tư công, cụ thể: + Tối đa 07 (bảy) ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ. + Thời điểm thông	B. Thẩm định đối với trường hợp dự án đầu tư công đặc biệt theo quy định của pháp luật về đầu tư công.				
				0,25 ngày	B.I. Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường thẩm định báo cáo ĐTM: 6,25 ngày , cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày; 2. Chuyên viên xử lý: 5,75 ngày: - Kiểm tra hồ sơ, phê duyệt danh sách lấy ý kiến chuyên gia. - Thông báo kết quả thẩm định.	0,25 ngày	0,25 ngày	

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được quy định tại các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyet)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường)	
			báo kết quả: trong thời hạn thẩm định. + Thời hạn phê duyet báo cáo đánh giá tác động môi trường: tối đa 03 (ba) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.		3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả (Văn bản thông báo kết quả thẩm định): 0,25 ngày. <i>(Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan phê duyệt)</i>			
				0,25 ngày	B.II. Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường phê duyet kết quả thẩm định báo cáo ĐTM: 2,25 ngày , cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày; 2. Chuyên viên xử lý: Kiểm tra nội dung báo cáo ĐTM sau khi chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện; dự thảo quyết định phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo ĐTM hoặc văn bản trả hồ sơ (nếu có): 1,75 ngày. 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 0,25 ngày.	0,25 ngày	0,25 ngày	

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được quy định tại các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường)	
2	STT 02, QĐ số 1054/QĐ-UBND ngày 27/3/2026	Cấp giấy phép môi trường (cấp Tỉnh) 1.010727.H21	10 (mười) ngày đối với trường hợp Dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải. Trong đó: + Thời hạn thẩm định hồ sơ đề nghị cấp GPMT 07 (bảy) ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ; + Thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả sau khi nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp giấy	A. Thẩm định đối với dự án không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải				Quyết định số 868/QĐ-UBND ngày 10/3/2026
				0,25 ngày	A.I. Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường thẩm định hồ sơ đề nghị cấp GPMT: 6,25 ngày 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày; 2. Chuyên viên xử lý: 5,75 ngày; - Kiểm tra hồ sơ, lấy ý kiến, thành lập Hội đồng thẩm định, thu phí thẩm định; - Tổ chức họp thẩm định, thông báo kết quả thẩm định. 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả (VB thông báo kết quả thẩm định): 0,25 ngày. <i>(Thời gian phân tích mẫu chất thải và hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép)</i>	0,25 ngày	0,25 ngày	

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được quy định tại các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyet)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường)	
			phép môi trường tối đa là 03 (ba) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	0,25 ngày	A.II. Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường cấp GPMT sau khi chỉnh sửa, bổ sung: 2,25 ngày 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày. 2. Chuyên viên xử lý: 1,75 ngày: - Xem xét, dự thảo giấy phép môi trường sau khi tiếp nhận hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung hoặc VB trả hồ sơ. 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả (Giấy phép môi trường hoặc VB trả hồ sơ): 0,25 ngày.	0,25 ngày	0,25 ngày	
			12 (mười hai) ngày đối với các trường hợp còn lại, trong đó: + Thời hạn thẩm định hồ sơ đề nghị cấp GPMT 09	B. Đối với các trường hợp còn lại				
				0,25 ngày	B.I. Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường thẩm định hồ sơ đề nghị cấp GPMT: 8,25 ngày 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày.	0,25 ngày	0,25 ngày	

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được quy định tại các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyet)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường)	
			(chín) ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ; + Thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả sau khi nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp giấy phép môi trường tối đa là 03 (ba) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.		2. Chuyên viên xử lý: 7,75 ngày: - Kiểm tra hồ sơ; công khai trên website; lấy ý kiến cơ quan, đơn vị liên quan; - Thành lập Hội đồng thẩm định/Đoàn kiểm tra; thu phí thẩm định; tổ chức khảo sát hiện trường (nếu có); tổ chức họp thẩm định/kiểm tra thực tế; thông báo kết quả thẩm định. 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả (VB thông báo kết quả thẩm định): 0,25 ngày. <i>(Thời gian phân tích mẫu chất thải và hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép)</i>			
				0,25 ngày	B.II. Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường cấp GPMT sau khi chỉnh sửa, bổ sung: 2,25 ngày	0,25 ngày	0,25 ngày	

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được quy định tại các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường)	
					1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày. 2. Chuyên viên xử lý: 1,75 ngày: - Xem xét, dự thảo giấy phép môi trường sau khi tiếp nhận hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung hoặc văn bản trả hồ sơ. 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả (Giấy phép môi trường hoặc VB trả hồ sơ): 0,25 ngày.			
3	STT 03, QĐ số 1054/QĐ-UBND ngày 27/3/2026	Cấp điều chỉnh Giấy phép môi trường (cấp Tỉnh) 1.010729.H21	10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	0,25 ngày	Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường thẩm định 9,25 ngày , cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày; 2. Chuyên viên xử lý: Kiểm tra hồ sơ, thẩm định nội dung điều chỉnh; thu phí thẩm định và dự thảo giấy phép môi trường hoặc VB trả hồ sơ: 8,75 ngày.	0,25 ngày	0,25 ngày	Quyết định số 868/QĐ-UBND ngày 10/3/2026

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được quy định tại các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyet)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường)	
					3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 0,25 ngày.			
Tổng cộng: 03 TTHC								